

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2025/HNGĐ-ST

Ngày 11-02-2025

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Kiều Thị Uyên.

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Phạm Tú Nhi;

2. Bà Hoàng Lệ Chi.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Hồng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 533/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 282/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1988; thường trú: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; tạm trú: Chung cư T, khu phố T, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. **Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.**

- Bị đơn: Anh Võ Như H1, sinh năm 1990; thường trú: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; tạm trú: Chung cư T, khu phố T, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. **Vắng mặt.**

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Như H2 và bà Phạm Thị Kiều D, cùng địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 10 năm 2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Võ Như H1 chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 03, quyển số: 01/2013 cấp ngày 05/02/2013.

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc, nhưng từ cuối năm 2021, cuộc sống gia đình luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Võ Như H1 ham mê số đề, cờ bạc,...thiếu trách nhiệm với vợ và các con, không quan tâm chăm lo cuộc sống gia đình. Nhiều lần anh Võ Như H1 còn chửi bới, đánh đập chị Lê Thị H.

Nay, chị Lê Thị H xác định tình cảm giữa chị Lê Thị H và anh Võ Như H1 không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Võ Như H1.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị Lê Thị H và anh Võ Như H1 có 02 con chung là Võ Như H3, sinh ngày 08/08/2013 và Võ Như H4, sinh ngày 03/01/2019. Sau ly hôn, chị Lê Thị H có yêu cầu được trực tiếp nuôi 01 con chung là Võ Như H4, còn con chung tên Võ Như H3 do anh Võ Như H1 chịu trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay cháu Võ Như H3 đang sống cùng ông bà nội của cháu, còn cháu Võ Như H4 hiện do chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Hiện nay chị H lao động tự do, mở tiệm spa, thu nhập khoảng 15.000.000 đồng/1 tháng. Anh Võ Như H1 làm ca trưởng của Công ty T, thu nhập bao nhiêu chị H không rõ.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo bản tự khai ngày 08/11/2024, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn anh Võ Như H1 trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Như H1 thống nhất với lời khai của chị Lê Thị H về việc đăng ký kết hôn, quá trình chung sống nhưng không đồng ý với nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng của chị Lê Thị H đưa ra. Anh H1 vẫn chăm lo cho gia đình, anh H1 chỉ đánh chị H một lần vào tháng 08/2024 do anh H1 thấy chị H nhắn tin tình cảm với người đàn ông khác. Anh H1 có đánh bài thắng thua bằng tiền, có mắc nợ nhưng đã trả hết nợ, không ảnh hưởng đến vợ, con.

Trong cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, không phát sinh mâu thuẫn, đến tháng 08/2024 khi anh Võ Như H1 thấy chị Lê Thị H nhắn tin cảm của một người đàn ông khác nên anh H1 có đánh chị Lê Thị H. Khi chị H dọn đi nơi khác sinh sống thì anh H1 có tìm mọi cách để gặp được chị H để vợ chồng nói chuyện cùng đoàn tụ nhưng không có kết quả.

Nay anh H1 xác định tình cảm với chị Lê Thị H vẫn còn nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Võ Như H1 thống nhất với lời khai của chị Lê Thị H về số con chung và họ tên, ngày tháng năm sinh của các con chung. Trong trường hợp Tòa án cho vợ chồng ly hôn thì anh Võ Như H1 đồng ý về vấn đề con chung theo ý kiến của chị Lê Thị H, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay, anh Võ Như H1 làm trưởng ca quản lý của Công ty T tổng thu nhập khoảng 20.000.000 đồng, thời gian đi làm theo ca 8 tiếng/ngày, tháng làm 26 ngày, chị H lao động tự do, mở tiệm spa thu nhập bao nhiêu không biết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 17/12/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Như H2 và bà Phạm Thị Kiều D trình bày:*

Anh Võ Như H1 là con của ông Võ Như H2 và bà Phạm Thị Kiều D, còn chị Lê Thị H là con dâu. Sau khi kết hôn, chị Lê Thị H và anh Võ Như H1 không sống chung với ông và bà vì vậy nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H và anh H1 thì ông, bà không rõ.

Trong quá trình chung sống, chị H và anh H1 có 02 người con chung là Võ Như H3 và Võ Như H4. Hiện cháu Võ Như H3 đang sống chung với ông H2 và bà D. Ông H2 và bà D mong muốn vợ chồng anh H1, chị H đoàn tụ với nhau để cùng nhau nuôi dạy các con.

*Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Lê Thị H và anh Võ Như H1 do Tòa án tiến hành, chính quyền địa phương cung cấp thông tin như sau:*

Trước khi khởi kiện ly hôn tại Tòa án, chị Lê Thị H không có yêu cầu địa phương tổ chức hòa giải cơ sở. Hội Liên hiệp phụ nữ phường B cũng không tiếp nhận thông tin cung cấp từ đại diện khu phố cũng như người dân phản ánh. Vì vậy, Hội Liên hiệp phụ nữ phường Bình Thắng không rõ nguyên nhân mâu thuẫn và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung giữa chị Lê Thị H và anh Võ Như H1. Đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Võ Như H1 chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 03, quyền số: 01/2013 cấp ngày 05/02/2013 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị H: Nguyên đơn xác định quá trình chung sống, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc, nhưng từ cuối năm 2021, cuộc sống gia đình luôn phát sinh ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Võ Như H1 ham mê số đề, cờ bạc,... thiếu trách nhiệm với vợ và các con, không quan tâm chăm lo cuộc sống gia đình và anh Võ Như H1 có hành vi đánh đập chị Lê Thị H. Anh Võ Như H1 thừa nhận trước đây có đánh chị H một lần do phát hiện chị H có nhắn tin tình cảm với người đàn ông khác và có đánh bài nhưng đã trả hết nợ, không ảnh hưởng đến vợ con. Anh H1 xác định vẫn còn tình cảm với chị Lê Thị H nên không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: Mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó, vợ chồng phải thương yêu, quý trọng, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Võ Như H1 và chị Lê Thị H đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do vợ chồng không có sự chia sẻ, không quan tâm đến nhau, không tin tưởng lòng chung thủy của nhau. Anh Võ Như H1 không đồng ý ly hôn nhưng trong cuộc sống hôn nhân của anh H1 và chị H phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình, mục đích hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Võ Như H1 không đạt được. Vì vậy, chị Lê Thị H yêu cầu được ly hôn là phù hợp với quy định của Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình và **Điều 4** Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị H.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị Lê Thị H và anh Võ Như H1 có 02 con chung là Võ Như H3, sinh ngày 08/08/2013; Võ Như H4, sinh ngày 03/01/2019. Trong quá trình tổ tụng, anh Võ Như H1 và chị Lê Thị H đều thống nhất sau ly hôn chị H được trực tiếp nuôi 01 con chung là Võ Như H4, còn con chung tên Võ Như H3 do anh Võ Như H1 chịu trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng. Việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần phải xem xét về mọi mặt của con chưa thành niên. Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Võ Như H4 còn nhỏ cần sự chăm sóc trực tiếp từ người mẹ, đối với cháu Võ Như H3 hiện đang ở với ông, bà nội hiện do ông, bà nội trực tiếp nuôi dưỡng và trong biên bản lấy lời khai đối với cháu H3 không có nguyện vọng ở với cha hay với mẹ, để đảm bảo sự phát triển ổn định của cháu Võ Như H3 cần giao cháu Võ Như H3 cho anh Võ Như H1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và **Điều 6** Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[4] Về cấp dưỡng: Chị Lê Thị H và anh Võ Như H1 không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Điều 4, 6 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị H về việc ly hôn với bị đơn anh Võ Như H1.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn với anh Võ Như H1 (theo Giấy đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 03, quyền số: 01/2013 cấp ngày 05/02/2013

- Về con chung: Giao cháu Võ Như H4, sinh ngày 03/01/2019 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giao cháu Võ Như H3, sinh ngày 08/08/2013 cho anh Võ Như H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Sau khi ly hôn, chị Lê Thị H và anh Võ Như H1 có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không có yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001795 ngày 24/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Dương sự;
- Lưu: VP, HS.

**Kiều Thị Uyên**